

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007
(từ 01/12/2006 đến 31/12/2007)
(Đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	7 - 30
Bảng Cân đối kế toán	7-10
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	14- 30

Đ - O
C
TRÁCH
Ư VẤP
Ả KIẾ
VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tài chính hợp nhất của Tổng Công ty năm 2007 bắt đầu từ ngày 01/12/2006 và kết thúc ngày 31/12/2007.

Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam là Tổng Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam (Tổng Công ty Nhà nước).

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103014768 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KV;
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch, các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường;
- Khai thác, sản xuất chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường, các loại cấu kiện bê tông, đá nhân tạo và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Quản lý và vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hóa, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa, các loại cấu kiện siêu trường, siêu trọng;
- Dịch vụ mua, bán rượu, bia, thuốc lá;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước giải khát, bánh kẹo, hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm và quà lưu niệm (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường);
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch đô thị;
- Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn;
- Khảo sát trắc địa công trình;
- Thiết kế hạ tầng giao thông, san nền, thoát nước công trình xây dựng;
- Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã đăng ký kinh doanh);
- Lập và thẩm định dự án đầu tư;
- Tư vấn đấu thầu và quản lý dự án;
- Tư vấn thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa;
- Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty TNHH;
- Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty TNHH đang hoạt động;
- Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá;
- Đầu tư kinh doanh các loại hình công trình tại nước ngoài;

NG
KẾ
TR
KẾ

- Đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn của Tổng Công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài;
- Thực hiện các dịch vụ cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng chống cháy nổ, thang máy;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bán vé máy bay cho các hãng trong và ngoài nước;
- Dệt, may công nghiệp;
- Dịch vụ mua, bán và chế biến hàng nông, lâm: gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);
- Trồng, chăm sóc, tu bổ, bảo quản rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Khai thác và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng, bốc xếp hàng hóa thủy, bộ và cho thuê kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông và đường biển;
- Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, giáo dục đào tạo hướng nghiệp, đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103014768 ngày 01/12/2006 là 1.500.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng).

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006
Ông Trương Quang Nghĩa	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006
Ông Trịnh Hoàng Duy	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006
Ông Tô Ngọc Thành	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006
Ông Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006
Ông Phan Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2006

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm:

Ông Trương Quang Nghĩa	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Mai Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Vương Công San	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2007
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Nguyễn Huy Tường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2007
Ông Nguyễn Thành Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Đoàn Châu Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2007
Ông Lê Công Ích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Trần Văn Tám	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2007
Ông Nguyễn Đình Thiết	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2007

Ban kiểm soát gồm:

Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Bùi Đình Cư	Ủy Viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Phạm Chí Sơn	Ủy Viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Khổng Văn Minh	Ủy Viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Trần Thị Lan Hương	Ủy Viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 (từ 01/12/2006 đến 31/12/2007) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ Tổng Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/12/2006 và kết thúc ngày 31/12/2007. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các tài liệu kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2007 bắt đầu từ ngày 01/12/2006 và kết thúc ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán ngày 29/06/2006, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 bắt đầu từ ngày 01/12/2006 và kết thúc ngày 31/12/2007 của Tổng Công ty.

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2008.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2008.

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

TRƯƠNG QUANG NGHĨA



Số: 67/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm tài chính 2007 (từ ngày 01/12/2006 đến 31/12/2007)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam.*

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2007 (từ 01/12/2006 đến 31/12/2007) của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam lập ngày 20 tháng 03 năm 2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2007 bắt đầu từ ngày 01/12/2006 đến 31/12/2007 được trình bày từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Căn cứ vào các ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2007 từ 01/12/2006 đến 31/12/2007 của khối văn phòng Tổng Công ty và về Báo cáo tài chính của các Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Tại thời điểm 31/12/2007 các khoản tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định mà kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê, với những tài liệu hiện có ở đơn vị kiểm toán viên cũng không thể kiểm tra được đúng đắn số lượng hàng tồn kho tại thời điểm trên bằng các thủ tục kiểm toán khác lần lượt là: 12.073.591.530 đồng, 158.243.507.148 đồng và 184.128.816.065 đồng.

Các khoản công nợ phải thu và phải trả tại 31/12/2007 chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là: 224.785.795.388 đồng và 334.094.802.270 đồng.

Công ty điện Miền bắc 2 đang tạm theo dõi giá trị các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán trên tài khoản 242 "chi phí trả trước dài hạn" số tiền 13.497.891.234 đồng.

Năm 2007, Công ty CP xây dựng số 3, Công ty CP Vinaconex Sài Gòn, Công ty CP Quyết Thắng, Công ty CP Vinaconex 27 trích thiếu khoản chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định lần lượt là: 3.882.753.230 đồng, 6.442.504.154 đồng, 709.643.899 đồng, 765.097.540 đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt nam tại ngày 31/12/2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2007, bắt đầu từ ngày 01/12/2006 và kết thúc ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2008

**Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và
Kiểm toán Việt Nam (AVA)
Giám đốc**



Th.s Nguyễn Minh Hải
Chứng chỉ KTV số: 0287/KTV

Kiểm toán viên

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Phạm Thị Hương".

Phạm Thị Hương
Chứng chỉ KTV số: 0161/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2007	01/12/2006
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.347.931.942.887	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.608.219.863.892	
1. Tiền		1.444.069.863.892	
2. Các khoản tương đương tiền		164.150.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		267.438.044.820	
1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	267.438.044.820	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.765.547.815.093	
1. Phải thu khách hàng		2.152.638.456.408	
2. Trả trước cho người bán		1.116.801.317.824	
3. Phải thu ngắn hạn nội bộ			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng		53.022.054.056	
5. Các khoản phải thu khác	V.3	449.128.226.873	
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.042.240.068)	
IV. Hàng tồn kho		3.154.521.139.412	
1. Hàng tồn kho	V.4	3.154.686.335.827	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(165.196.415)	
V. Tài sản ngắn hạn khác		552.205.079.670	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.5	107.509.865.655	
2. Thuế GTGT được khấu trừ		139.544.623.271	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		963.298.025	
4. Tài sản ngắn hạn khác		304.187.292.719	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		9.894.763.862.512	
I. Các khoản phải thu dài hạn		1.250.821.426	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		1.459.895.117	
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		0	
3. Phải thu dài hạn nội bộ		0	
4. Phải thu dài hạn khác		25.000.000	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(234.073.691)	